**VỢ NHẶT**

1. **Tác giả Kim Lân**

* Là nhà văn “*một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thuỷ của cuộc sống nông thôn*” (Nguyên Hồng).
* Xuất thân trong gia đình nghèo, cơ cực, ít học, đi làm sớm 🡪 gắn bó và thấu hiểu sâu sắc làng quê VN, đời sống của người nông dân.

1. **Tác phẩm “Vợ nhặt**
2. ***Hoàn cảnh sáng tác:***

* Vợ nhặt in trong tập “Con chó xấu xí” (1962).
* Trước kia là tiểu thuyết “Xóm ngụ cư” được viết ngay khi CMT8 thành công nhưng bị dang dở và mất bản thảo nên ngay sau khi hoà bình lập lại (1954), Kim Lân viết thành truyện ngắn Vợ nhặt”.
* Cảm hứng sáng tác: Nỗi ám ánh về nạn đói năm Ất Dậu với 2 triệu người chết – 1/10 dân số VN lúc bấy giờ là cơ sở để tác giả viết nên truyện ngắn này.

(\*Mở rộng: Đầu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, nhân dân ta lâm vào “1 cổ 2 tròng”. Ở miền Bắc, Nhật bắt nhổ lúa trồng đay phục vụ cho công nghiệp chiến tranh; trong khi đó Pháp tăng thuế và ra sức vơ vét bóc lột. Mùa xuân năm 1945 từ Lạng Sơn đến Quảng Trị, nhân dân ta lâm vào nạn đói thê thảm chưa từng thấy trong lịch sử. )

***2. Tư tưởng, chủ đề***

- Qua câu chuyện anh chàng ngụ cư nghèo khổ nhặt được vợ giữa lúc nạn đói và cái chết đang diễn ra, nhà văn Kim Lân đã gián tiếp lên án tố cáo tội ác của phát xít thực dân.

- Đồng thời, qua khát vọng vươn lên trên cái chết, hoàn cảnh quay quắt để vui sống, hi vọng 🡪 nhà văn đã ca ngợi, biểu dương niềm khao khát hạnh phúc, niềm tin vào cuộc sống và tương lai tươi đẹp của những con người nghèo khổ.

**3. *Tình huống truyện*: Độc đáo – trớ trêu – éo le – cảm động về tình người**

- Vợ mà lại nhặt 🡪 ngụ ý thân phận con người (phụ nữ) rẻ rúng như cái rơm, cái rác rơi vãi trên đường.

- Chuyện cưới xin, dựng vợ gả chồng là chuyện hệ trọng 🡪 dễ dàng, nhanh chóng.

- Anh chàng thô kệch, nghèo khổ lại là dân ngụ cư, có phần dở hơi lại nhặt được vợ giữa lúc nạn đói và cái chết đang đe doạ từng sinh mệnh con người.

🡺 Tố cáo mạnh mẽ và sâu sắc tội ác của bọn thực dân phát xít đã chà đạp thân phận con người đến mức tận cùng : một món đồ vật, một thứ của rơi...

* Hiểu thêm tình cảnh đói nghèo, khốn khó của người lao động cũng như thấy được khát vọng sống hạnh phúc, tin tưởng vào tương lai và tấm lòng nhân hậu của con người trong hoàn cảnh quay quắt.

1. **Phân tích**
2. ***Thực trạng xóm ngụ cư trong ngày đói***
3. *Khung cảnh*

* Mở vào thiên truyện là một buổi chiều mùa đông. Cả xóm bao trùm bởi một thứ ánh sáng mù mờ, nhập nhờ thiếu sức sống.
* Không khí ảm đạm, chết chóc của xóm ngụ cư trong mùa đói còn được gợi lên bằng mùi vị: “mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. Đó là mùi xú khí xộc lên nồng nặc đến ghê rợn.
* Âm thanh cũng góp phần tô đậm cái tối tăm, thảm não của xóm ngụ cư: tiếng quạ kêu từng hồi thê thiết, tiếng khóc hờ, thảm thương rền rĩ của những nhà có người chết đói vọng lên khắp xóm.
* Trên cái nền cảnh vật ấy, con người hiện lên với “*những bóng người xanh xám như những bóng ma*”, những dáng người dập dờn bồng bề, dắt díu nhau và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Trẻ con ủ rủ không buồn nhúc nhích – sự sống mới nhú lên đã bắt gặp thảm hoạ ngày chết.
* Đặt hình ảnh người sống “nằm ngổn ngang khắp lều chợ” cạnh “ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường”, tác giả đã gây được ấn tượng rờn rợn về một cuộc sống mấp mé bên bờ vực cái chết, ranh giới sự sống – cái chết rất đỗi mong manh, một cõi dương lởn vởn hơi hướng của cõi âm.

1. ***Ngoại hình của anh Tràng và cô vợ nhặt***

* ***Anh Tràng:*** người thanh niên – lao động bị cái đói làm thay đổi: mệt mỏi, dáng đi ngật ngưởng, dường như không không nổi sức nặng của cơ thể đang bị cái đói hút kiệt sức.
* ***Người vợ nhặt:*** Cái ngực lép, gương mặt lưỡi cày xám xịt với áo quần rách nát. Tràng không nhận ra thị sau lần gặp thứ 2 “hôm nay thị rách quá. Chỉ còn hai con mắt” . Và cũng vì đói mà thị đã xin ăn một cách trơ trẽn và theo không Tràng về nhà 1 cách vội vàng, liều lĩnh.

***\*Sơ kết:*** Qua bức tranh cảnh ngày đói, Kim Lân đã giúp người đọc thấm thía hơn về thực trạng thảm khốc mà nông thôn VN và người nông dân nghèo đã trải qua trong nạn đói 1945. Qua đó,cho thấy tội ác của thực dân phát xít cũng như giá trị tố cáo mạnh mẽ của tác phẩm.(Bởi chưa có một thuỷ tai, hoả tai cũng như chưa có một cuộc chiến tranh nào mà sức tàn phá huỷ diệt của nó lại ghê gớm đến như vậy, đã cướp đi của nước VN ngót 1/10 dân số).

***2.* Tình người đơn sơ, ấm áp**

***2.1 Người dân ngụ cư***

- Những đứa trẻ thích thú khi thấy Tràng đi bên người đàn bà và chúng gào toáng lên *“Anh Tràng ơi...Chông vợ hài!*

- Người lớn thì không chỉ ngạc nhiên, vui mừng mà còn lo âu cho Tràng. Thấy cảnh Tràng đi bên người đàn bà 🡪 những khuôn mặt hốc hác của họ bỗng dưng rạng rỡ hẳn lên. Họ vui cho Tràng và cho cả xóm “*có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói, khát tăm tối ấy của họ”*

- Sau giây phút chia sẻ và được hưởng cùng niềm vui đó, họ không thể không lo cho Tràng. Cái đói đang hoành hoành và người chết như ngả rạ, họ buông ra tiếng thở dài đầy lo lắng : “*Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”*

🡪 Trong hoàn cảnh bi đát, mỗi người đã không lo nổi bản thân mình thế mà họ vẫn quan tâm, chia sẻ với nhau bằng tình cảm chân tình thật đáng quý.

***2.2 Nhân vật Tràng***

- Ngoại hình và vóc dáng: được miêu tả như “một sự đẽo gọt sơ sài của hoá công” vừa xấu xí, thô kệch vừa dở hơi, lại như trẻ con. (D/c: *hai con mắt gà gà, nhỏ tí, hai bên quai hàm bạnh ra, bộ mặt thô kệch, cái lưng to rộng như lưng gấu, vừa đi vừa ngửa mặt cười hềnh hệch*)

- Gốc gác và nghề nghiệp: Tràng kéo xe bò thuê, nhà rất nghèo *(một cành dong rấp cổng, tấm phên rách che nhà, mảnh vườn lổn nhổn toàn cỏ dại)* mà lại là dân ngụ cư nên hay bị xem thường. Đó là “một thứ cỏ rác của hương thôn”.

🡪 Tràng khó lấy được vợ và anh cũng không dám nghĩ đến chuyện có vợ nhất là trong tình cảnh đang từng ngày chống chọi với cái đói, cái chết.

* Tràng nhặt vợ nhờ đôi ba câu đùa vu vơ, 4 bát bánh đúc cùng1 lời rủ rê. Ban đầu, chỉ vì cảm thương trước cái vẻ xơ xác, rách nát của thị nhưng sau chính lòng mong muốn, khao khát có gia đình đã khiến Tràng quyết định dẫn thị về một cách táo bạo, liều lĩnh.
* Khi nhặt vợ về, Tràng không phải không biết chợn: “Thóc gạo...đèo bòng” nhưng rồi anh chặc lưỡi: “Chậc, kệ!”. Một quyết định có vẻ tầm phơ đối với một sự việc trọng đại nhất của đời người. Nhưng có điều, cái chặc lưỡi như vật là một sự đánh cược cùng cái đói để được sống đầy đủ cuộc sống bình thường như mọi con người. Vượt lên tất cả là niềm khao khát được có một gia đình, tìm lấy hạnh phúc đời thường giữa những ngày tháng cơ cực, nguy khó.
* Đi bên người đàn bà xa lạ, tuy có bất ngờ nhưng Tràng tỏ ra rất thích thú: “*Mặt hắn có gì phớn phở khác thường”! Anh ta cứ cười một mình còn hai mắt thì sáng lên lấp lánh”* Hơn thế, cái mặt anh ta có lúc “*cứ vênh lên tự đắc với mình*”. Niềm vui đã lộ rõ trên khuôn mặt, cả niềm kiêu hãnh tự hào vì bản thân có được điều mà người khác mong cũng chưa chắc có được.
* Hạnh phúc mới làm cho anh Tràng lúng túng, ngượng nghịu. Kim Lân tỏ ra rất thấu hiểu, cảm thông cho anh chàng thô vụng, chất phác khi muốn bộc lộ tâm trạng với người đàn bà đi cạnh. Đó là hành động “*tay nọ xoa mãi vai kia!”* . Cái hành động tưởng như rất ngớ ngẩn đó lại là biểu hiện rất thực của một niềm hạnh phúc, xúc động.
* Tràng quên hết cả cái cảnh đói sắp chết mà chỉ còn cảm giác hạnh phúc không biết gọi tên nhưng rõ ràng rất ngọt ngào khiến Tràng lâng lâng, êm ái “*tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng!”*
* Tràng còn dám mua dầu về thắp sáng. T hãnh diện được làm một người chồng có một buổi tối tân hôn, được tiêu hoang một chút cho cuộc đời mình lấy một lần được sáng sủa .
* Con người ấy còn muốn nói một lời thật tình tứ, thật cảm động nhưng không sao thốt nên lời! Và anh ta bỗng buộc miệng khoe với người đàn bà về 2 hào dầu hoả mới mua!
* Tràng vừa nôn nóng chờ mẹ về vừa băn khoăn lo lắng như không tin vào sự thật. Khi bà cụ Tứ về, Tràng mời mẹ vào nhà, mời mẹ ngồi lên giường rồi thưa với mẹ bằng lời lẽ lễ phép, nghiêm túc về duyên kiếp vợ chồng một cách trân trọng “*Nhà tôi nó mới làm bạn với tôi đấy ạ”*. Chỉ với mấy lời giản đơn nhưng đấy là lời xác nhận rành rọt không chỉ với mẹ mà còn với chính bản thân Tràng rằng anh ta đã lớn, đã có trách nhiệm và thực sự trưởng thành.

\*Sơ kết: *Tràng lấy vợ nhanh chóng, bất ngờ: không lễ nghi, không họ hàng nhưng với tấm lòng nhân hậu cùng khát vọng hạnh phúc nên lễ ra mắt nàng dâu với mẹ Tràng trở nên trang trọng, nghiêm túc mà đầy tình nghĩa.*

***2.3 Nhân vật thị***

- Thị không tên, không tuổi, không biết quê quán, gia đình, người thân. Ngoại hình rách nát, gầy còm.

- Chỗ ở của thị là nhà kho, làm nghề nhặt hạt rơi, hạt vãi...

- Lúc đầu, vì đói, thị xuất hiện với vẻ đanh đá, chua ngoa, sưng sỉa và còn có lúc táo tơn, trâng tráo khi xin ăn. Khi được ăn, thị ăn vội vàng, ko nói, ko thở, không ngẩng mặt lên không biết xấu hổ. Vì miếng ăn, thị hạ thấp bản thân mình bởi sự tồn tại là cần thiết lúc này hơn mọi điều gì khác.

- May thay, đó không hề là bản chất của thị. Bởi khi theo Tràng cùng về, thị có vẻ ngại ngùng, ngượng nghịu “*rón rén, e thẹn*”. Khi bị những đứa trẻ đùa, thị còn có vẻ “*khó chịu*”. Khi xuất hiện trước mặt dân ngụ cư, chị càng ngượng ngịu hơn *“chân nọ bước díu vào cả chân kia*”🡪 Hình ảnh người phụ nữ táo tợn đã để lại trên phố cùng với cơn đói đã dịu.

- Không chỉ thế, khi nghe Tràng khoe về 2 hào dầu, Thị trách Tràng hoang phí vì mua dầu tốn kém 🡪Thị đã tỏ thái độ lo toan, vun vén cho cuộc sống gia đình như bao người phụ nữ có gia đình khác.

***2.4 Nhân vật bà cụ Tứ***

***-*** Lúc đầu, người mẹ tỏ ra ngạc nhiên vì sự có mặt của người đàn bà lạ trong nhà, nhưng sau đó bà không chút thắc mắc, không lời hỏi han, truy xét tung tích lai lịch của nàng dâu mới. Bà đã đón nhận cô con dâu với thái độ trìu mến.

***-*** Sau vài lời trò chuyện, bà đã gọi thị bằng tiếng “con” thân thiết, ruột thịt, rồi gọi luôn vợ chồng Tràng là “chúng mày”. Cách xưng hô ấy phần nào giúp ta nhận ra cái tình ấm áp mà người mẹ nghèo khổ đã dành cho cô con dâu.

***Trong bữa cơm ngày đói***

- Bà cụ Tứ mời con dâu mới bữa chè khoán với thái độ đon đả, mời chào, tha thiết. Bà cố tạo niềm vui nho nhỏ cho các con bớt nỗi tủi cực trong những bữa cơm ngày đói ít ởi và thảm hại.

- Trong bữa ăn bà nói toàn chuyện vui, chuyện sung sướng vì đôi gà sẽ trở thành đàn gà sung túc đầm ấm 🡪 Bà muốn an ủi tạo cho con niềm tin, hi vọng dẫu còn mong manh.

- Món cháo loãng ăn với rau chuối mà mọi người đều tấm tắc khen ngon bởi họ cảm nhận được sự “đầm ấm, hoà hợp”. Bà cụ Tứ thì vui mừng bởi “khối nhà còn chẳng có cám mà ăn đấy”.

- Vợ chồng Tràng: Ánh mắt cô con dâu dù đã tối sầm nhưng cô vẫn “điềm nhiên” và cám vào miệng. Còn Tràng, anh nhăn mặt và cảm giác miếng cháo cám đắng ngắt trong cổ “Mặt hắn chun ngay lại, miếng cám đắng ngắt và nghẹn ứ trong cổ”. Dường như cả hai vợ chồng muốn nuốt vào bao tủi hờn, cay đắng, lặng lẽ chấp nhận để người mẹ già không khỏi buồn lòng.

\***Sơ kết** *Người mẹ già nhưng với tấm lòng nhân hậu đã sẵn sàng cứu người bằng thái độ trân trọng, trìu mến. Bà chấp nhận tất cả vì hạnh phúc của con. Ở bà cụ Tứ đã toả sáng tình người chân chất, mộc mạc đơn sơ mà ấm áp, là điểm tựa và động lực cho vợ chồng con trai vươn lên trong hoàn cảnh tối tăm, nghèo đói.*

**3. Sự vận động, phát triển của truyện và ý nghĩa của cái kết**

- Truyện phát triển theo hướng đi lên, theo quy luật phát triển của chủ nghĩa hiện thực xhcn:

+ Mở đầu là buổi chiều đông, lúc chạng vạng 🡪 kết thúc là lại là ánh nắng của buổi sớm mai ngày hè.

+ Lúc đầu: Tràng cô đơn, bước đi mệt mỏi nhưng kết thúc truyện người đàn ông ấy đã có một gia đình ầm áp.

+ Tiếng trống thúc thuế đã giúp KL chuyển câu chuyện sang hướng khác. Đó là lúc người vợ nhặt kể lại chuyện Việt Minh phá kho thóc Nhật cùng lời nx: “Người ta không chịu đóng thuế nữa đâu”. Anh Tràng thì nhớ lại chuyện cũ, chuyện anh cố tránh đoàn biểu tình vì quá sợ. Cùng lúc ấy, trong ý nghĩa của Tràng lại hiện lên hình ảnh lá cờ có phấp phới cùng đoàn người đói. Anh có vẻ ân hận và tiếc nuối.

+ Trong cái đói, cái chết cận kề họ vẫn vươn tới sự sống, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.

🡺 Kết thúc truyện là hình ảnh “Trong óc Tràng vẫn thấy đoàn người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới” vừa gợi ra cảnh ngộ đói khát thê thảm của con người lao động vừa gợi những tín hiệu của Cách mạng. Nó vừa là hình ảnh đậm giá trị hiện thực nhưng cũng vừa thể hiện tư tưởng nhân đạo của nhà văn.

* Đó là nhân sinh quan tiến bộ của Kim Lân, chịu ảnh hưởng của tư tưởng Cách mạng với niềm tin con người sẽ chiến thắng hoàn cảnh, làm chủ cuộc sống.

🡺Đó còn là niềm trân trọng đối với những khát khao được sống của con người ngay bên bờ vực của cái chết. Là niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng của những con người lao động.

* Truyện có kết thúc mở, là triển vọng sáng sủa của hiện thực, hướng con người đến tương lai tươi sáng.